

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TD  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 28 – 9 - 2022  
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Hạnh

Bà Kiều Thị Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1989 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 4, thôn Tiên Thuận, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

**2. Bị đơn:** Anh Dương Xuân B, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi đề ngày 17 tháng 5 năm 2022 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Dương Xuân B kết hôn ngày 05 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, chị và anh B sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh B ham chơi không chịu khó làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát,

căng thẳng nhất là vào tháng 01/2017, nên đầu tháng 02/2017 anh B đã về nhà tại thôn C, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống. Khoảng giữa tháng 02/2017 chị gọi điện thoại cho anh B nhưng không liên lạc được nên chị gọi điện thoại về gia đình anh B ở thôn C thì được biết anh B đã đi khỏi nhà từ ngày 14/02/2017. Chị và gia đình anh B đã nhiều lần đi tìm kiếm anh B nhưng không có kết quả. Năm 2020 chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh B mất tích. Tại quyết định số 03/2021/QĐST - VDS ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định tuyên bố anh Dương Xuân B, sinh năm 1987, nơi cư trú cuối cùng thôn C, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc mất tích. Kể từ ngày Tòa án ra quyết định tuyên bố anh B mất tích cho đến nay, chị và gia đình anh B không có tin tức gì của anh B. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Xuân B.

Về con chung: Chị và anh Dương Xuân B có 01 con chung là cháu Dương Tuấn A, sinh ngày 15/10/2017 hiện nay cháu A đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu A, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Dương Xuân B không có mặt tại địa phương nên không có lời trình bày. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Mỹ L, cho chị L được ly hôn anh Dương Xuân B. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Dương Tuấn A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí, chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Trần Thị Mỹ L khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết tranh chấp về ly hôn với anh Dương Xuân B có nơi cư trú cuối cùng tại thôn C, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn, anh Dương Xuân B đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Dương Xuân B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị L và anh B là hợp pháp. Quá trình chung sống chị L và anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đầu tháng 02/2017 anh B đã về nhà tại thôn C, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh phúc sinh sống. Ngày 14/02/2017 anh B đã bỏ đi khỏi nơi cư trú và không có tin tức gì. Năm 2020 chị L đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh B mất tích. Tại quyết định số 03/2021/QĐST - VDS ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định tuyên bố anh Dương Xuân B, sinh năm 1987, nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc mất tích. Kể từ thời điểm Tòa án quyết định tuyên bố anh Dương Xuân B mất tích cho đến nay, anh B không trở về địa phương và cũng không có tin tức gì. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L đề nghị được ly hôn anh Dương Xuân B là phù hợp.

[4]. Về con chung: Chị L và anh B có 01 con chung là cháu Dương Tuấn A, sinh ngày 15/10/2017, cháu A hiện nay đang ở với chị L. Do anh B mất tích, chị L đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi con, nên cần giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Do chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ L phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ L được ly hôn anh Dương Xuân B.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Tuấn A, sinh ngày 15/10/2017; Anh Dương

Xuân B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003006 ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Thu Hạnh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Hanh-Kiều Thị Thắng**

**Trần Tiến Dũng**